

Bán số: 68/2023/HS-ST  
Ngày 30/11/2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

*1. Bà Nguyễn Thị Cương - Giáo viên nghỉ hưu*

*2. Ông Dương Ngô Phiên - Cán bộ nghỉ hưu*

*Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa – Thư ký Tòa án*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Ước - Kiểm sát viên;*

Ngày 30 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. *Họ tên: Nguyễn Văn T- sinh ngày 26/5/2007;*

*Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;*

*Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn M, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang;*

*Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12;*

*Nghề nghiệp: Tự do; Họ tên bố: Nguyễn Văn M- sinh năm 1951; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H- sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không*

*- Nhân thân: Ngày 26/9/2022 bị Công an huyện T, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” bằng hình thức “Cảnh cáo”.*

*Bị cáo đầu thú, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.(có mặt tại phiên tòa)*

*\* Người giám hộ của bị cáo T là chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Thôn M, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang;*

*\*Người bào chữa cho bị cáo T:*

*- Ông Nguyễn Khắc P - Luật sư thuộc Công ty L1.*

*Địa chỉ: thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.*

*- Bà Nguyễn Thị H1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp lý Nhà nước tỉnh B.*

2. *Họ tên: Đinh Hữu Trường G- sinh ngày 17/6/2006;*

*Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;*

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: **Tổ dân phố L, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang**;  
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12;  
Nghề nghiệp: Tự do; Họ tên bố: **Đinh Ngọc H2**- sinh năm 1976; Họ tên mẹ: **Nguyễn Thị H3**- sinh năm 1985; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Tại Bản án số 108/2022/HS-ST ngày 29/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt **Đinh Hữu Trường G** 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”;

Bị cáo đầu thú, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa)

\* Người giám hộ của bị cáo **G** là bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1952. Nơi cư trú: **Tổ dân phố L, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang**;

\*Người bào chữa cho bị cáo **G**:

- Ông **Nguyễn Khắc P** - Luật sư thuộc **Công ty L1**.

Địa chỉ: **thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang**.

- Ông **Nguyễn Văn P1** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc **Trung tâm trợ giúp lý Nhà nước tỉnh B**.

\* **Bị hại:** Anh **Hoàng Văn T1** - sinh năm 1983(xin vắng mặt )

Nơi cư trú: **thôn T, xã A, huyện Y, tỉnh Bắc Giang**.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Nguyễn Hữu Đ**, sinh năm 1977( vắng mặt )

Nơi cư trú: **thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang**.

- Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1951( vắng mặt )

Nơi cư trú: **thôn T, xã A, huyện Y, tỉnh Bắc Giang**.

\* Người tham gia tố tụng khác:

- Bà **Nguyễn Thị T2** - Bí thư đoàn thanh niên **xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang**.(có mặt)

- Ông **Đinh Văn H4** - Bí thư **đoàn thanh niên thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang**.(có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 05/7/2023, **Nguyễn Văn T**- sinh ngày 26/5/2007 ở **thôn M, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang** điều khiển xe đạp mini màu trắng mượn của ông **Nguyễn Văn M**- sinh năm 1951 ở **thôn T, xã A, huyện Y, tỉnh Bắc Giang** (là bố của **T**) đi một mình đến sân bóng **trường Tiểu học thị trấn N thuộc thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang** để xem đá bóng. Tại đây, **T** gặp bạn là **Đinh Hữu Trường G**- sinh ngày 17/6/2006 ở **tổ dân phố L, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang** đang xem đá bóng. Do không có tiền tiêu sài nên **T** đã nảy sinh ý định rủ **G** cùng đi đến nhà anh **Hoàng Văn T1**- sinh năm 1983 ở **thôn T, xã A, huyện Y, tỉnh Bắc Giang** trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền ăn tiêu, **G** đồng ý.

Sau khi xem đá bóng xong, T và G đi đến khu lưu niệm 6 điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân ở thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang chơi, chờ đến khuya mới đi trộm cắp để tránh bị phát hiện. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe đạp chở G đi đến vị trí cách cổng nhà anh T1 khoảng 100 mét, T đỗ xe lại và để xe đạp vào sát rìa đường bên phải, rồi T và G đi bộ vòng qua phía sau nhà chính để đến gian nhà bếp. G và T chui qua khoảng trống giữa các thanh kim loại hàn ngang của thang kim loại phía sau bếp để vào bên trong. Trong nhà bếp, T quan sát thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 98N8-4149 của anh T1 để ở gần cửa chính, chìa khoá điện vẫn cắm ở ổ khoá xe nên T dùng hai tay cầm vào tay nắm hai bên cửa xe và dắt xe về phía cửa lách trong bếp (cửa lách không khoá hướng ra ngoài vườn). G tiến lại và dùng hai tay cầm vào phần tay sách đuôi xe để đẩy xe mô tô cùng T qua ngoài vườn, ra vị trí để xe đạp trước đó. Sau khi đã trộm cắp được xe mô tô, G nổ máy chở T đi đến thành phố B, tỉnh Bắc Ninh để tìm nơi tiêu thụ. Khi đến thành phố B thì xe mô tô bị hỏng nên khoảng 07 giờ ngày 06/7/2023 T và G mang xe mô tô vào quán sửa xe không quen biết sửa và để lại bộ yếm xe tại quán. Sau đó, do chưa tìm được nơi tiêu thụ xe mô tô đã trộm cắp được nên T đã điều khiển xe mô tô chở G về nhà G rồi T tiếp tục điều khiển xe mô tô đến Nhà văn hóa tổ dân phố T3, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang để cất giấu xe mô tô, sau đó đi bộ về nhà.

Sáng ngày 06/7/2023, anh Hoàng Văn T1 phát hiện bị kẻ gian trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 98N8- 4149 nên đã làm đơn trình báo đến Công an xã A, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 07/7/2023, T và G đến Công an xã A, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản. T giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 98N8- 4149, không có yếm (BL 69- 72). Cùng ngày, Công an xã A cho T xác định vị trí để xe đạp mini đã dùng để đi trộm cắp và tạm giữ xe đạp trên (BL 152). Ngày 07/7/2023, Công an xã A chuyển hồ sơ vụ việc cùng vật chứng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 21/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận:

- Giá trị tài sản 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 98N8 - 4149 là: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).
- Giá trị 01 (một) bộ yếm xe (cánh yếm hai bên) của xe H5 Dream là: 260.000 đồng (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, G, T khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô nêu trên. Tiến hành thực nghiệm điều tra, G, T chui được vào bếp nhà anh T1 và thực hiện thuần thục các động tác trộm cắp tài sản.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản cáo trạng số 63/QĐ-VKS-YT ngày 10/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** từ 07 tháng đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày tự nguyện hoặc bị bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Đình Hữu Trường G** từ 06 tháng đến 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày tự nguyện hoặc bị bắt thi hành án. Áp dụng khoản 5 Điều 65, Điều 56, Điều 104 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản trong bản án số 108/2022/HS-ST ngày 29/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Buộc bị cáo **G** phải chấp hành hình phạt chung từ 13 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tự nguyện hoặc bị bắt thi hành án. Ngoài ra còn đề nghị xử lý về án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi mình là trái pháp luật và ăn năn, hối cải. Đề nghị HĐXX cho các bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện Y**; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, những người tham gia tố tụng và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bản kiểm điểm, bản tường trình, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, vật chứng thu giữ và kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **huyện Y**, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 05/7/2023, tại nhà bếp của anh **Hoàng Văn T1**- sinh năm 1983 ở **thôn T, xã A, huyện Y, tỉnh Bắc Giang**; **Nguyễn Văn T** đã rủ và cùng **Đình Hữu Trường G** trộm cắp 01 xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát 98N8- 4149 trị giá 10.260.000 đồng của anh **T1**.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, khi thực hiện hành vi chiếm đoạt các bị cáo là người dưới 18 tuổi nhưng có nhận thức được hành vi lén lút đối với chủ sở hữu tài sản nhằm lợi dụng sơ hở của họ để thực hiện với lỗi cố ý chiếm đoạt tài sản, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ cho các bị cáo; Bị cáo **G** có bố đẻ là ông **Đinh Ngọc H2** được **UBND xã N** và Hội chữ thập đỏ **huyện T** tặng Giấy khen nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo **T** phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét để giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về vai trò của các bị cáo: **Trong vụ án này các bị cáo đều đồng ý cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp nên đều là người thực hành, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ nên là đồng phạm giản đơn. Xét về vai trò thì bị cáo **T** là người trực tiếp khởi xướng, rủ và chở **G** để các bị cáo cùng nhau thực hiện trộm cắp tài sản nên **T** có vai trò thứ nhất. Bị cáo **G** là người thực hành tích cực, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng **T** nên có vai trò thứ hai. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vai trò, định lượng tài sản trộm cắp của các bị cáo để quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự.**

- Xét ý kiến của bà **H1**, ông **P1** đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, HĐXX thấy căn cứ giá trị định lượng tài sản trộm cắp đã được Hội đồng định giá xác định cụ thể là giá trị chiếc xe chứ không phải riêng giá trị bộ yếm xe mà bị cáo đã làm mất nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị này.

- Xét đề nghị của ông **Nguyễn Khắc P** và đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt là có căn cứ cần được chấp nhận.

Từ những phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và có nhân thân xấu, phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo **G** phạm tội trong thời gian thử thách thể hiện ý thức coi thường pháp luật, do vậy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật và cần thiết chuyển hình phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm của Bản án số 108/2022/HS-ST, ngày 29/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang thành hình phạt 07 tháng tù theo khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật. Bị cáo **T** phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nhưng trong thời gian tại ngoại bị cáo tự ý bỏ đi khỏi nơi cư trú nên **UBND xã Q** đã có công văn số 02 ngày 10/11/2023 đề nghị áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với **T** do không chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú nên cần thiết phải xét xử nghiêm áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục có ý thức chấp hành pháp luật.

Do các bị cáo đều là người dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 91; khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh **Hoàng Văn T1** không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với cánh yếm hai bên của xe mô tô **G** và **T** không xác định được tên, vị trí cụ thể của **quán S** đã để lại yếm nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả nên không xử lý được vật chứng này.

Đối với xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát 98N8- 4149 là của anh **Hoàng Văn T1**, ngày 14/10/2023 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho anh **T1** là đúng.

Đối với xe đạp mini của ông **M**, khi **T** mượn xe ông **M** không biết **T** sử dụng để đi trộm cắp tài sản nên không xử lý. Ngày 14/10/2023 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho ông **M** là có căn cứ.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc các bị cáo **Đinh Hữu Trường G**, người đại diện hợp pháp của bị cáo **G** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc các bị cáo **Nguyễn Văn T**, người đại diện hợp pháp của bị cáo **T** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về hình phạt:

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo **T**.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** từ 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày tự nguyện hoặc bị bắt thi hành án.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo **G**.

- Xử phạt bị cáo **Đinh Hữu Trường G** từ 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày tự nguyện hoặc bị bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Chuyển hình phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm của Bản án số 108/2022/HS-ST ngày 29/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang thành hình phạt 07 tháng tù.

Căn cứ khoản khoản 2 Điều 56, Điều 104 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 108/2022/HS-ST ngày 29/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Buộc bị cáo **Đinh Hữu Trường G** phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 13 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tự nguyện hoặc bị bắt thi hành án.

1.3. Không phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Buộc các bị cáo **Đinh Hữu Trường G**, người đại diện hợp pháp của bị cáo **G** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc các bị cáo **Nguyễn Văn T**, người đại diện hợp pháp của bị cáo **T** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

## **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Cương**

**Dương Ngô Phiên**

**Nguyễn Thị D**